

SOME REQUIREMENTS FOR SCHOOL CULTURE IN HIGH SCHOOLS FOR THE GIFTED IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL INTEGRATION

Nguyen Duy Cuong^{1*}, Nguyen Thi My Phuong²

¹Tran Dai Nghia High School for the Gifted, ²Ho Chi Minh City University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	02/03/2025	This article examines the role of school culture in the development of high schools for the gifted in the context of international integration. Using theoretical research methods, the article clarifies the concept, role of school culture, and characteristics of school culture in the trend of international integration in education. The results show that school culture plays a pivotal role in building identity, sustainable development, and enhancing the quality of education in high schools for the gifted. In the context of international integration, school culture in high schools for the gifted needs to be highly strategic, with modern teaching methods, in-depth learning, and open behavior. The article proposes requirements for school culture in high schools for the gifted, including building an internationalized educational environment, innovating curriculum and teaching methods, enhancing the capacity of administrators and teachers, modernizing facilities, and strengthening coordination between school, family, and society. This helps high schools for the gifted adapt to the global education landscape and train high-quality human resources.
Revised:	26/04/2025	
Published:	28/04/2025	
KEYWORDS		
Education quality		
International integration		
Educational environment		
High school for the gifted		
School culture		

MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Duy Cường^{1*}, Nguyễn Thị Mỹ Phương²

¹Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa, ²Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	Bài báo này nghiên cứu vai trò của văn hóa nhà trường trong sự phát triển của trường trung học phổ thông chuyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Bằng phương pháp nghiên cứu lý luận, bài báo đã làm rõ khái niệm, vai trò của văn hóa nhà trường và đặc điểm của văn hóa nhà trường theo xu thế hội nhập quốc tế trong giáo dục. Kết quả cho thấy văn hóa nhà trường đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng bản sắc, phát triển bền vững và nâng cao chất lượng giáo dục trường chuyên. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, văn hóa nhà trường ở trường chuyên cần có tính chiến lược cao, phương pháp giảng dạy hiện đại, học tập chuyên sâu và ứng xử cởi mở. Bài báo đề xuất một vài yêu cầu đối với văn hóa nhà trường ở trường chuyên, bao gồm xây dựng môi trường giáo dục quốc tế hóa, đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục, nâng cao năng lực cán bộ quản lý và giáo viên, hiện đại hóa cơ sở vật chất và tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Việc này giúp trường chuyên thích ứng với nền giáo dục toàn cầu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
Ngày hoàn thiện:	
Ngày đăng:	
TỪ KHÓA	
Chất lượng giáo dục	
Hội nhập quốc tế	
Môi trường giáo dục	
Trung học phổ thông chuyên	
Văn hóa nhà trường	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12179>

* Corresponding author. Email: ngduyconggt@gmail.com

1. Giới thiệu

Nghị quyết số 29/NQ-TW đã nêu lên quan điểm chỉ đạo: “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế (HNQT) để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu HNQT để phát triển đất nước” [1]. Đồng thời, Quyết định 1600/QĐ-CP cũng đề ra quan điểm: “Tăng cường giao lưu hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo, văn hóa, học thuật; nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam” [2].

Trong bối cảnh HNQT ngày càng sâu rộng, giáo dục không chỉ hướng đến việc truyền đạt tri thức mà còn phải xây dựng một nền văn hóa nhà trường (VHNT) vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của học sinh (HS). VHNT ảnh hưởng sâu rộng đến hầu hết các mặt hoạt động của trường, đóng vai trò then chốt trong việc định hướng sự tập trung, cam kết và nỗ lực của các thành viên hướng đến mục tiêu chung [3]. VHNT đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện cải cách giáo dục theo hướng sáng tạo [4]. Đặc biệt, các trường trung học phổ thông (THPT) chuyên đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo những HS có năng lực vượt trội, là nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Để được vào học ở các trường chuyên, HS tốt nghiệp cấp trung học cơ sở cần đáp ứng các yêu cầu về học lực, hạnh kiểm và đặc biệt là phải vượt qua kì tuyển sinh đầu vào của các trường này [5]. Khác với các trường phổ thông khác, trường chuyên không chỉ đặt ra yêu cầu cao về học thuật mà còn phải xây dựng một môi trường văn hóa đặc thù, nơi HS được khuyến khích phát triển tư duy sáng tạo, tinh thần đổi mới và khả năng hội nhập toàn cầu. Chính vì thế, VHNT là một trong những nội dung cốt lõi của quản lí và lãnh đạo nhà trường, đặc biệt tại trường chuyên để nâng cao chất lượng đội ngũ, giáo dục tư tưởng, tri thức, đạo đức, lối sống đúng đắn cho HS [6].

Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập, các nhà trường, trong đó có trường chuyên, đứng trước thách thức phải cân bằng giữa tiếp thu các giá trị giáo dục tiên tiến và giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, tạo nên một nguồn sức mạnh nội tại bền vững [7] - [10]. Sự khác biệt này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc nghiên cứu VHNT ở trường chuyên để từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp với mô hình đào tạo đặc thù của loại hình trường này.

Vì vậy, nghiên cứu này không chỉ tổng hợp các quan điểm về VHNT mà còn nhấn mạnh những yêu cầu mới đối với các trường chuyên trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, nghiên cứu mang ý nghĩa lí luận, cung cấp những gợi ý hữu ích nhằm hỗ trợ các nhà quản lí giáo dục trong việc phát triển VHNT một cách bền vững, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và vị thế của trường chuyên trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lí luận được áp dụng để phân tích và tổng hợp các tài liệu liên quan đến VHNT và HNQT trong giáo dục. Phương pháp này tập trung vào nghiên cứu các nguồn tài liệu uy tín từ các tổ chức giáo dục và nghiên cứu trong nước cũng như ngoài nước. Thông qua quá trình phân tích và tổng hợp, nghiên cứu đã đưa ra khái niệm về VHNT, vai trò của nó đối với sự phát triển của THPT chuyên và các đặc điểm của quá trình HNQT trong giáo dục. Từ đó, đặt ra các yêu cầu nhằm thúc đẩy VHNT trong bối cảnh HNQT. Phương pháp này giúp nâng cao hiểu biết về thực trạng và những vấn đề đang vướng mắc trong lĩnh vực nghiên cứu này. Quy trình nghiên cứu gồm các bước sau:

- *Thu thập dữ liệu*: Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu liên quan đến VHNT và HNQT trong giáo dục từ các nghiên cứu giáo dục.

- *Xem xét và lựa chọn tài liệu*: Sàng lọc, chọn lọc các nguồn tài liệu phù hợp nhất với mục tiêu nghiên cứu. Các tài liệu được chọn sẽ làm cơ sở cho quá trình phân tích và đánh giá.

- *Phân tích và tổng hợp*: Đánh giá các tài liệu đã chọn nhằm nhận diện vai trò của VHNT đối với sự phát triển của trường chuyên, đặc điểm chung của quá trình HNQT trong giáo dục.

- *Đề xuất ra các yêu cầu cần thiết*: Dựa trên kết quả phân tích, đưa ra các yêu cầu cần thiết đối với VHNT để hỗ trợ sự phát triển chung của nhà trường trong quá trình HNQT.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1 Cơ sở lý luận về văn hóa nhà trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế

3.1.1. Khái niệm về văn hóa nhà trường

Tác giả Deal và Peterson [8] cho rằng: “VHNT là một dòng chảy ngầm của những chuẩn mực, giá trị, niềm tin, truyền thống và nghi lễ được hình thành theo thời gian do con người làm việc cùng nhau, giải quyết các vấn đề và đối mặt với thử thách... định hình suy nghĩ, cảm xúc và hành động của con người trong nhà trường... tạo cho nhà trường có sự khác biệt”.

Theo góc độ nghiên cứu của tác giả Thái Văn Thành [9], “VHNT (hay còn gọi là VH học đường) là hệ thống niềm tin, giá trị, chuẩn mực, thói quen và truyền thống hình ảnh trong quá trình phát triển của nhà trường, được thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo và được thể hiện trong các hình thái vật chất và tinh thần, từ đó tạo nên bản sắc riêng cho mỗi tổ chức sư phạm”.

Theo quan điểm VHNT hướng đến con người, tác giả Nguyễn Thị Tú và cộng sự [10] đưa ra khái niệm: “VHNT là tổng thể các giá trị vật chất và giá trị tinh thần mà cán bộ, giáo viên (GV), HS, cha mẹ HS và các thành viên khác của cộng đồng nhà trường cùng thừa nhận, chia sẻ và xây dựng trong quá trình phát triển nhà trường để thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục, tạo phong cách, bản sắc riêng cho nhà trường”.

VHNT được xem như là một dạng của VH tổ chức vì mang chức năng giáo dục [11], vì thế, VHNT chứa đựng hệ thống giá trị, niềm tin, chuẩn mực và truyền thống do các thành viên trong tổ chức cùng xây dựng, duy trì và phát triển. Tuy nhiên, VHNT có những đặc điểm riêng biệt so với VH tổ chức nói chung: VHNT tập trung vào mục tiêu giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, phát triển trí tuệ và hình thành bản sắc cho HS; đặt HS, GV và các thành viên trong nhà trường làm trung tâm với trọng tâm là hoạt động giáo dục; nhấn mạnh đến các giá trị cốt lõi trong nhà trường; thể hiện qua cả yếu tố vật chất (cơ sở vật chất, môi trường học tập,...) và tinh thần (chuẩn mực ứng xử, truyền thống, lễ hội, nghi thức của nhà trường,...).

Từ đó, có thể đưa ra khái niệm VHNT như sau: *VHNT là hệ thống các giá trị, niềm tin, chuẩn mực, truyền thống và các yếu tố vật chất – tinh thần được các thành viên trong nhà trường (CBQL, GV, HS), cha mẹ HS và cộng đồng cùng xây dựng, duy trì và phát triển trong quá trình giáo dục, không chỉ định hình tư duy, hành vi của từng cá nhân mà còn tạo nên bản sắc riêng cho nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển môi trường học tập bền vững.*

3.1.2. Vai trò của văn hóa nhà trường đối với sự phát triển của trường trung học phổ thông chuyên

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT, quy định THPT chuyên (hay gọi tắt là trường chuyên) là ngôi trường dành cho HS đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập, trong đó, nhấn mạnh đến mục tiêu phát triển năng khiếu về một số môn học trên cơ sở đảm bảo giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước [12]. Trong bối cảnh hiện nay, VHNT vừa có ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả hoạt động của nhà trường, vừa là công cụ để thực hiện chiến lược phát triển của mỗi nhà trường [7]. Cụ thể, VHNT có vai trò chính như sau:

Một là, VHNT tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nhà trường. Một môi trường văn hóa tích cực giúp xây dựng hệ giá trị chung, tạo động lực cho cả GV và HS, đồng thời thúc đẩy tinh thần đoàn kết và trách nhiệm trong cộng đồng nhà trường. Đặc biệt, tại các trường chuyên – nơi có yêu cầu cao về học thuật và đổi mới giáo dục – VHNT đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì bản sắc riêng, phát huy truyền thống hiếu học, đồng thời đảm bảo sự hài hòa giữa tiếp thu tinh hoa giáo dục quốc tế và giữ gìn giá trị giáo dục Việt Nam.

Hai là, VHNT thúc đẩy học sinh chuyên phát triển tư duy nghiên cứu và sáng tạo. Không chỉ dừng lại ở việc rèn luyện kỹ năng mềm chung, một môi trường VHNT đặc thù tại trường chuyên cần khuyến khích học sinh phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo trong lĩnh vực chuyên sâu. Điều này giúp HS nâng cao năng lực giải quyết vấn đề, tư duy logic và khả năng ứng

dụng kiến thức vào thực tiễn, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của thể hệ nhân tài trong tương lai.

Ba là, VHNT nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý giáo dục tại trường chuyên. Đối với đội ngũ giáo viên (ĐNGV) và cán bộ quản lý (CBQL), một môi trường VHNT chuyên biệt sẽ tạo động lực đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng công nghệ tiên tiến vào giảng dạy các môn chuyên và thúc đẩy hợp tác với các đối tác quốc tế. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn tạo điều kiện để trường chuyên hợp tác với các tổ chức giáo dục và nghiên cứu trong nước và quốc tế, qua đó mở rộng cơ hội phát triển cho HS và GV.

Như vậy, VHNT không chỉ là yếu tố giúp xây dựng bản sắc nhà trường mà còn góp phần định hướng phát triển chiến lược, nâng cao vị thế của trường chuyên trong hệ thống giáo dục quốc gia. Một trường chuyên có nền VHNT vững chắc sẽ tạo được uy tín, thu hút HS tài năng và ĐNGV xuất sắc, từ đó trở thành “đầu tàu” trong việc đào tạo nhân tài cho đất nước.

3.1.3. Đặc điểm của văn hóa nhà trường ở trường trung học phổ thông chuyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế trong giáo dục

Định hướng của Đề án HNQT trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030 đã đặt ra mục tiêu chung là “đẩy mạnh HNQT trong giáo dục và đào tạo nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới nhân dân và các hoạt động hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực khác” [2].

Theo tác giả Phạm Quốc Trụ [13], “HNQT là quá trình các nước tiến hành các hoạt động tăng cường sự gắn kết họ với nhau dựa trên sự chia sẻ về lợi ích, mục tiêu, giá trị, nguồn lực, quyền lực (thẩm quyền định đoạt chính sách) và tuân thủ các luật chơi chung trong khuôn khổ các định chế hoặc tổ chức quốc tế”. Xét trên bình diện khoa học và công nghệ, tác giả Bạch Tân Sinh [14] nhấn mạnh: “HNQT là quá trình tham gia vào cơ chế và định chế quốc tế hay nói một cách khác là quá trình liên kết các hoạt động mang tính nội bộ của quốc gia với các quy định chung của cộng đồng quốc tế mà quốc gia đó gia nhập”.

Nếu xem xét HNQT về khía cạnh văn hóa, thì tác giả Phạm Thị Hằng [15] cho rằng đó là “tăng cường giao lưu, học hỏi các nền văn hóa trên thế giới nhằm làm văn hóa dân tộc, đồng thời tích cực quảng bá văn hóa dân tộc ra thế giới, trên tinh thần có vay có trả”. Xét về phương diện giáo dục thì HNQT là “hiện đại hóa, quốc tế hóa nền giáo dục của quốc gia mình nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo” [16].

Tóm lại, có thể khái quát rằng: *HNQT trong giáo dục là quá trình chủ động liên kết, hợp tác giữa các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước nhằm hiện đại hóa, quốc tế hóa chương trình giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển của đất nước.*

Như thế, HNQT trong giáo dục không chỉ tạo điều kiện thuận lợi để các quốc gia học hỏi và nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Quá trình này đòi hỏi sự chủ động, linh hoạt và chiến lược phát triển bền vững để tận dụng tối đa lợi ích từ hội nhập, đồng thời giữ vững bản sắc văn hóa giáo dục của từng quốc gia.

Văn hóa nhà trường ở trường trung học phổ thông chuyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Cốt lõi của VHNT gồm có: VH quản lý, VH giảng dạy, VH học tập và VH ứng xử trong nhà trường, trong đó, VH học tập đóng vai trò trung tâm, không chỉ liên quan đến người học mà còn thể hiện bản chất của nhà trường như một tổ chức học hỏi [11].

Một là, VH quản lý ở trường phổ thông gồm các hoạt động như xây dựng chiến lược, sứ mạng, tầm nhìn; quản lý hoạt động chuyên môn; quản lý hoạt động truyền thông; quản lý các mối quan hệ trong và ngoài của nhà trường; quản lý môi trường sư phạm, cảnh quan nhà trường...[6]. Đối với trường chuyên, VH quản lý thường mang tính chiến lược cao hơn, với tầm nhìn xa hơn hướng đến việc đào tạo nhân tài có khả năng cạnh tranh trên môi trường quốc tế. Nhà trường chủ động hợp

tác với các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước, xây dựng chương trình học tiên tiến và tạo điều kiện cho HS tham gia các hoạt động nghiên cứu và giao lưu quốc tế.

Hai là, VH giảng dạy của GV phản ánh phẩm chất, đạo đức; năng lực giảng dạy và giáo dục; năng lực nghiên cứu; tinh thần đổi mới và sáng tạo của GV [6]. Ở trường chuyên, VH giảng dạy nhấn mạnh đến phương pháp giảng dạy hiện đại, cá nhân hóa học tập và khuyến khích GV đổi mới sáng tạo. GV tại trường chuyên thường có yêu cầu cao về năng lực nghiên cứu khoa học, áp dụng công nghệ trong giảng dạy và hướng dẫn HS tham gia các cuộc thi học thuật trong nước và quốc tế.

Ba là, VH học tập được xây dựng thông qua hoạt động học tập và rèn luyện của HS với mục tiêu xây dựng một môi trường học tập an toàn, hiệu quả và chất lượng [6]. VH học tập ở trường chuyên có tính chuyên sâu và thử thách cao hơn. HS không chỉ học để đạt kết quả mà còn được rèn luyện tư duy phân biện, khả năng nghiên cứu độc lập và tinh thần sáng tạo. Việc tham gia các kì thi, các chương trình giao lưu học thuật là một phần không thể thiếu trong môi trường học tập của HS trường chuyên.

Bốn là, VH ứng xử được hình thành qua mối quan hệ giữa CBQL, GV, nhân viên, HS, cha mẹ HS và môi trường sư phạm của nhà trường [6]. Xây dựng VH ứng xử nhằm cải thiện ứng xử giữa các thành viên trong nhà trường đảm bảo phù hợp với đạo đức xã hội và truyền thống dân tộc, góp phần tạo VH học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường [17]. Tại trường chuyên, VH ứng xử cũng có sự khác biệt khi HS được khuyến khích phát huy tính tự chủ, chủ động thể hiện quan điểm và làm việc nhóm trong môi trường đa văn hóa. Sự tôn trọng lẫn nhau, tính kỉ luật cao và khả năng hòa nhập giữa các nền VH khác nhau là những yếu tố quan trọng giúp HS trường chuyên sẵn sàng bước ra thế giới.

Trường chuyên không chỉ tập trung đào tạo kiến thức mà còn hướng đến việc phát triển năng lực toàn diện của HS để họ có thể cạnh tranh trên môi trường quốc tế. VH học tập ở trường chuyên thường khuyến khích HS tham gia vào các chương trình hợp tác quốc tế, các kì thi mang tính toàn cầu. VH giảng dạy cũng có sự khác biệt rõ rệt khi chương trình học thường xuyên được cập nhật theo chuẩn quốc tế, áp dụng công nghệ hiện đại và có sự hợp tác với các tổ chức giáo dục nước ngoài. Bên cạnh đó, VH ứng xử trong trường chuyên thường cởi mở hơn, khuyến khích HS thể hiện bản thân và chủ động trong các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Chính những điểm khác biệt này giúp HS trường chuyên có sự chuẩn bị tốt hơn cho xu hướng hội nhập và cạnh tranh toàn cầu.

3.2. Một số yêu cầu đặt ra đối với văn hóa nhà trường ở trường trung học phổ thông chuyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế



Hình 1. Các yêu cầu đặt ra đối với văn hóa nhà trường ở trường trung học phổ thông chuyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế

HNQT trong giáo dục đặt ra những yêu cầu đối với VHNT, đặc biệt là trường THPT chuyên. Những yêu cầu này nhằm đảm bảo nhà trường không chỉ duy trì bản sắc riêng mà còn thích ứng với những thay đổi của nền giáo dục toàn cầu. Các yêu cầu này bao gồm: Môi trường giáo dục; chương trình và phương pháp giáo dục; năng lực của cán bộ quản lý giáo dục; đội ngũ giáo viên;

cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học hiện đại; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Những nhóm yêu cầu này được minh họa trong Hình 1 như một tổng thể các thành tố quan trọng tác động đến văn hóa nhà trường trong thời kì hội nhập.

3.2.1. Yêu cầu về môi trường giáo dục

Theo nghiên cứu của tác giả Phạm Hồng Quang [18], có thể hiểu môi trường giáo dục trên hai khía cạnh: Thứ nhất, đó là toàn bộ cơ sở vật chất, tinh thần mà trong đó con người được giáo dục đang sống, lao động và học tập, được sử dụng nhằm tác động đến sự hình thành nhân cách của họ phù hợp với mục đích giáo dục đã định; Thứ hai, đó là tập hợp không gian với các hoạt động xã hội của cá nhân, các phương diện và giao lưu được phối hợp với nhau tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục đạt kết quả cao nhất. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP cho rằng môi trường giáo dục là “tất cả các điều kiện về vật chất và tinh thần có ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, học tập, rèn luyện và phát triển của người học” [19]. Theo một nghiên cứu khác, đó là “không gian chứa đựng tất cả các điều kiện về vật chất và tinh thần ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, học tập, rèn luyện, trải nghiệm và vui chơi của người học” [20].

Vì thế, đối với trường chuyên, việc xây dựng môi trường giáo dục theo hướng HNQT không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn tạo điều kiện để HS, GV và CBQL tiếp cận với những chuẩn mực giáo dục tiên tiến. Trong xu thế HNQT, trường chuyên cần xây dựng môi trường giáo dục quốc tế hóa, tạo điều kiện cho HS tiếp cận tri thức toàn cầu, nâng cao năng lực ngoại ngữ và phát triển tư duy đa văn hóa. Việc thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương với các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến giúp nhà trường tiếp thu mô hình đào tạo hiện đại, áp dụng chương trình giảng dạy theo tiệm cận chuẩn quốc tế. Đồng thời, các chương trình trao đổi HS, GV, CBQL đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực giảng dạy, quản lý và nghiên cứu khoa học. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mà còn giúp nhà trường hội nhập sâu rộng vào hệ thống giáo dục toàn cầu.

3.2.2. Yêu cầu về chương trình giáo dục và phương pháp giáo dục

Từ góc độ lấy người học làm trung tâm, có thể hiểu chương trình giáo dục là “tất cả các hoạt động mà thực hiện để theo hết khóa học và đạt được mục đích tổng thể” [21] và phương pháp giáo dục được xem như là “cách thức hoạt động phối hợp thống nhất của nhà giáo dục và người được giáo dục, được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của nhà giáo dục nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, phù hợp với mục tiêu giáo dục” [22].

Trong bối cảnh HNQT, trường THPT chuyên cần đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục theo hướng tiệm cận với các nền giáo dục tiên tiến. Việc tích hợp các chương trình giáo dục quốc tế như IB, Cambridge, AP,... giúp HS tiếp cận với kiến thức hiện đại và phát triển tư duy toàn cầu. Đồng thời, phương pháp giảng dạy cần chú trọng phát huy năng lực tự chủ, sáng tạo của GV và HS thông qua học tập theo dự án, tích hợp STEM và ứng dụng công nghệ số. Ngoài ra, đẩy mạnh sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, trong giảng dạy và học tập sẽ giúp HS nâng cao năng lực giao tiếp, tiếp cận tài liệu quốc tế và mở rộng cơ hội học tập, nghiên cứu trên phạm vi toàn cầu.

3.2.3. Yêu cầu về nâng cao năng lực của cán bộ quản lý

Năng lực của người quản lý giáo dục được chia thành ba nhóm chính, đó là: năng lực chuyên môn (theo ngành, hỗ trợ, quản lý); năng lực quan hệ con người (đối với cá nhân, đối với nhóm); năng lực khái quát (dài hạn, cập nhật) [23]. CBQL trường học phải quan tâm đến tầm nhìn, sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động một cách tự chủ và chịu trách nhiệm xã hội về các vấn đề cơ bản của nhà trường [24].

Theo xu hướng của HNQT, CBQL cần có tầm nhìn dài hạn, khả năng xây dựng môi trường học tập đa văn hóa và thực hiện các chương trình giáo dục mang tính hội nhập những văn giữ gìn bản sắc dân tộc. Về năng lực tự chủ, CBQL cần xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển

VHNT theo hướng mở, hội nhập với các nền giáo dục tiên tiến. Năng lực trách nhiệm của CBQL cũng cần được nâng cao để đảm bảo sự phát triển bền vững của VHNT, phải có trách nhiệm xây dựng môi trường học tập đa văn hóa, khuyến khích sự tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau. Hơn nữa, để đáp ứng yêu cầu của bối cảnh giáo dục toàn cầu, CBQL cần thường xuyên cập nhật kiến thức mới, tham gia các khóa bồi dưỡng về giáo dục đa văn hóa và quản lý nhà trường trong môi trường hội nhập. Như vậy, việc nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm của CBQL trường chuyên không chỉ giúp nhà trường phát triển bền vững mà còn tạo ra một môi trường học tập hiện đại, đa văn hóa, đáp ứng nhu cầu của giáo dục trong thời đại hội nhập.

3.2.4. Yêu cầu về phát triển đội ngũ giáo viên

Hoạt động nghề nghiệp của GV là quá trình hình thành, phát triển toàn diện nhân cách cho HS thông qua dạy học, giáo dục, các hoạt động tự học, tự nghiên cứu và hoạt động xã hội, cộng đồng [25]. Phát triển ĐNGV trường chuyên là phát triển nguồn nhân lực ở trường chuyên nhằm tạo ra một ĐNGV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo về chất lượng, trên cơ sở đó, đội ngũ này đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu cao của chương trình giảng dạy các môn chuyên và giáo dục HS trường chuyên [26]. Trong bối cảnh HNQT, việc phát triển ĐNGV trường chuyên cần tập trung vào ba khía cạnh: phát triển chuyên môn, năng lực ngoại ngữ và năng lực số để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, xây dựng một nền VHNT hiện đại, cởi mở và tiên tiến.

Một là, phát triển chuyên môn, GV trường chuyên cần không ngừng cập nhật kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chương trình giảng dạy các môn chuyên. Hai là, nâng cao năng lực ngoại ngữ, trong bối cảnh hội nhập, khả năng sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, là yếu tố quan trọng giúp GV tiếp cận các tài liệu khoa học, tham gia các chương trình đào tạo quốc tế và giao lưu với các chuyên gia nước ngoài. Ba là, tăng cường năng lực số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu khoa học là xu hướng tất yếu trong giáo dục hiện đại; GV trường chuyên cần được bồi dưỡng về kỹ năng số, bao gồm việc sử dụng các nền tảng giảng dạy trực tuyến, công cụ hỗ trợ học tập và phân tích dữ liệu giáo dục. Vì thế, bằng cách đầu tư vào chuyên môn, ngoại ngữ và năng lực số, ĐNGV sẽ có đủ khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục HS trường chuyên, góp phần đưa giáo dục Việt Nam hội nhập sâu rộng với thế giới.

3.2.5. Yêu cầu về hiện đại hóa cơ sở vật chất nhà trường

Phát triển một môi trường nhà trường đầy đủ về cơ sở vật chất, tiện nghi và an toàn tạo nên một cảnh quan nhà trường kiểu mẫu [6]. Vì thế, CBQL nhà trường cần tiến hành xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định và một môi trường cảnh quan an toàn, sạch đẹp. Trong bối cảnh HNQT, công tác hiện đại hóa cơ sở vật chất trường chuyên nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và góp phần xây dựng một nền VHNT tiên tiến, hiện đại. Điều này đòi hỏi sự đầu tư đồng bộ vào cơ sở hạ tầng trường học, bao gồm không gian lớp học, phòng thí nghiệm, cảnh quan, khuôn viên trường học nhằm tạo ra môi trường giáo dục thuận lợi, an toàn và sáng tạo.

Một trong những yếu tố quan trọng của hiện đại hóa trường chuyên là xây dựng hệ thống phòng học và phòng thí nghiệm kết nối với công nghệ số, giúp mở rộng không gian học tập vượt ra ngoài phạm vi trường học. Môi trường học tập không chỉ giới hạn trong lớp học mà còn bao gồm không gian chung, khu vực sinh hoạt và khuôn viên trường. Một môi trường xanh, sạch, đẹp và tiện nghi sẽ góp phần hình thành một nền VHNT hiện đại, thân thiện và sáng tạo. Việc hiện đại hóa cơ sở vật chất trường chuyên không chỉ đáp ứng nhu cầu giảng dạy trong thời đại số mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng VHNT theo hướng HNQT. Một hệ thống phòng học kết nối, khuôn viên xanh sạch đẹp cùng các tiện ích hiện đại sẽ tạo điều kiện thuận lợi để HS phát triển toàn diện, trở thành công dân toàn cầu có năng lực và trách nhiệm.

3.2.6. Yêu cầu về công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội

Mục đích của công tác phối hợp nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa nhà trường – gia đình – xã

hội về nhận thức, hành động trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, đảm bảo cho HS có điều kiện phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực nhằm thực hiện mục tiêu và nguyên lý giáo dục [9]. Trong bối cảnh HNQT, công tác phối hợp này ở trường chuyên nhằm đảm bảo cho môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và góp phần phát triển VHNT tiên tiến, hiện đại. Với vị thế là cơ sở đào tạo nhân tài, trường chuyên có chức năng nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển năng lực HS theo hướng chuyên sâu và hội nhập toàn cầu. Do đó, công tác phối hợp cần đảm bảo tính khoa học, bền vững và hiệu quả đối với từng đối tượng liên quan.

Với cha mẹ HS, cần thống nhất quan điểm giáo dục, khuyến khích tư duy mở, trang bị kỹ năng hội nhập cho HS và cha mẹ nên tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường để tăng cường kết nối. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương, cần hợp tác trong giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ cơ sở vật chất. Hợp tác với doanh nghiệp giúp xây dựng chương trình đào tạo thực tiễn, tạo cơ hội thực tập, nghiên cứu khoa học và hỗ trợ học bổng, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc hợp tác với các tổ chức giáo dục chính phủ và phi chính phủ giúp trường chuyên tiếp cận mô hình giáo dục tiên tiến, mở rộng trao đổi học thuật và nâng cao chất lượng giảng dạy. Sự phối hợp hiệu quả giữa các bên không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn giúp trường chuyên khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục quốc gia và quốc tế.

4. Kết luận

Trong bối cảnh HNQT ngày càng sâu rộng, văn hóa được xem như là sức mạnh quan trọng của mỗi tổ chức, trong đó có nhà trường, giúp các tổ chức không ngừng phát triển cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh [7]. Công tác xây dựng và phát triển VHNT tại trường THPT chuyên đóng vai trò quan trọng trong việc định hình bản sắc, nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện cho HS, GV phát triển toàn diện. Qua quá trình nghiên cứu, bài báo đã làm rõ các khái niệm liên quan đến VHNT, vai trò của nó đối với sự phát triển của trường chuyên, cũng như các đặc điểm của HNQT trong giáo dục.

Các kết quả chính của nghiên cứu cho thấy VHNT không chỉ là nền tảng cho sự phát triển bền vững mà còn là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục, thúc đẩy tinh thần sáng tạo và hội nhập của HS và GV. Đặc biệt, trường chuyên cần có những định hướng cụ thể trong việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực, tạo động lực học tập và phát triển các kỹ năng toàn cầu. HNQT không chỉ mang đến cơ hội mà còn đặt ra nhiều thách thức, đòi hỏi các trường chuyên phải linh hoạt, sáng tạo và có chiến lược phù hợp để đáp ứng các yêu cầu mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Central Steering Committee, "Resolution No. 29-NQ/TW of November 04, 2013, on Fundamental and comprehensive innovation in education, serving industrialization and modernization in a socialist-oriented market economy during international integration," 2013.
- [2] The Prime Minister of Vietnam, "Decision No. 1600/QĐ-TTg dated December 19, 2024 on approval of Scheme for international integration in education and training till 2030," 2024.
- [3] H. X. Ngo, "Managing the construction of school culture in the current context," *J. Educ. Equip.*, vol. 1, no. 286, pp. 149–151, 2023. [Online]. Available: <https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/view/86687/73723>. [Accessed February 3, 2025].
- [4] T. T. H. Do, "Building a school culture in the context of digital transformation - a problem for school administrators," *Vietnam J. Educ.*, vol. 22, no. 3, pp. 13–18, 2022. [Online]. Available: <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/336/129>. [Accessed February 3, 2025].
- [5] D. Q. Bui, P. H. Hoang, T. T. Bui, and Q. Do, "Gifted education from perspective of high school students in Vietnam," *Vietnam J. Educ. Sci.*, vol. 39, no. 3, pp. 12–17, 2021. [Online]. Available: <http://vjes.vnies.edu.vn/vi/dao-tao-trong-truong-trung-hoc-pho-thong-chuyen-tu-goc-nhin-cua-hoc-sinh-chuyen>. [Accessed February 3, 2025].
- [6] T. N. P. Nguyen and D. T. Do, "Some theoretical issues on school culture development," *Vietnam J. Educ.*, vol. 8S, pp. 72–76, 2018. [Online]. Available: <http://huc.dspace.vn/handle/DHVVH/5600>. [Accessed February 3, 2025].

- [7] V. B. H. Nguyen, T. M. N. Nguyen, and X. T. Nguyen, *Organizational culture textbook (Application to school culture analysis)*. University of Education Publishers, 2022.
- [8] T. E. Deal and K. D. Peterson, *Shaping School Culture: Pitfalls, paradoxes, and promises*, 3rd ed. John Wiley & Sons, 2016.
- [9] V. T. Thai, "Building school culture in the context of education and training innovation," in *Proceedings of the Vietnam Education Conference 2021 School culture in the context of education and training innovation*, Vietnam Education Publishing House, 2018, pp. 85–102.
- [10] T. T. Nguyen, S. T. Nguyen, and T. N. Du, "Identifying the Learning Culture of High School Students in Ho Chi Minh City in the Context of Implementing the 2018 General Education Curriculum," *Vietnam J. Educ.*, vol. 24, no. 21, pp. 42–47, 2024. [Online]. Available: <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2522>. [Accessed February 3, 2025].
- [11] T. H. Dang, "Organizational culture and school culture in educational management," *Vietnam J. Educ. Sci.*, vol. 124, no. 4, pp. 10–16, 2016, [Online]. Available: http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/124_1.2016_-10-12.pdf. [Accessed February 3, 2025].
- [12] Ministry of Education and Training, "Circular 05/2023/TT-BGDDT of February 28, 2023 on the Regulation on organization and operation of upper-secondary schools for the gifted," 2023.
- [13] Q. T. Pham, "International integration: Some theoretical and practical issues," *J. Int. Stud.*, vol. 2, no. 85, 2011. [Online]. Available: <https://thuvien.dav.edu.vn/EDetail.aspx?id=4430>. [Accessed February 3, 2025].
- [14] T. S. Bach, "Vietnam's international integration in science and technology with ASEAN countries towards sustainable development," *J. Sci. Technol. Policies Manag.*, vol. 6, no. 2, pp. 80–100, 2018. [Online]. Available: <https://vietnamstijournal.net/index.php/JSTPM/article/view/199>. [Accessed February 3, 2025].
- [15] T. H. Pham, "The Influence of Western Culture on Hanoi Students in the Context of International Integration (Through Cinema, Fashion, and Cuisine)," Doctoral dissertation, Hanoi University of Culture, 2018. [Online]. Available: <https://huc.edu.vn/files/2018/10/26/Toàn văn luận án.pdf>.
- [16] T. H. T. Nguyen, "Internationalization of higher education in Vietnam (2001–2020)," Doctoral dissertation, University of Social Sciences and Humanities - Vietnam National University, 2022.
- [17] T. T. D. Nguyen, "Some activities in developing behavior culture in schools," *Vietnam J. Educ. Sci.*, vol. 27, no. 4, pp. 21–25, 2020. [Online]. Available: <http://vjes.vnies.edu.vn/en/some-activities-developing-behavior-culture-schools>. [Accessed February 3, 2025].
- [18] H. Q. Pham, *Educational Environment*. Education Publishing House, 2006.
- [19] The Prime Minister of Vietnam, "Decree No. 80/2017/ND-CP dated July 17, 2017 on a safe, healthy and friendly education environment which prevents and stops school violence," 2017.
- [20] T. H. Tran, "Some measures to improve the teacher's role in the construction of healthy education environments," *Dong Thap Univ. J. Sci.*, vol. 42, pp. 64–68, 2020, doi: 10.52714/dthu.42.2.2020.768.
- [21] V. B. H. Nguyen, T. T. H. Nguyen, and N. L. Pham, *Develop and manage educational programs*. University of Education Publishers, 2023.
- [22] T. H. Tran, D. T. Nguyen, and T. H. T. Vo, *Education*. Ho Chi Minh City University of Education Publishing House, 2023.
- [23] L. Nguyen, V. T. Mac, and C. G. Nguyen, *Theoretical basis of management in educational organizations*. University of Education Publishers, 2009.
- [24] M. G. Pham and T. T. H. Nguyen, "Developing high school managers in accordance with principal standards responding to educational innovation," *Dong Thap Univ. J. Sci.*, vol. 37, pp. 3–9, 2019, doi: 10.52714/dthu.37.4.2019.674.
- [25] T. H. L. Nguyen, "Requirements for professional competence of current teachers," *Hong Duc Univ. J. Sci.*, vol. 63, 2023. [Online]. Available: <https://hdujs.edu.vn/index.php/hdujs/article/view/161>. [Accessed February 3, 2025].
- [26] D. C. Nguyen, "Developing the teaching staff at Tran Dai Nghia High School for the Gifted from Leonard Nadler's human resource management perspective," in *Scientific proceedings for Master and Doctoral students of Ho Chi Minh City University of Education in 2024*, Ho Chi Minh City University of Education Publishing House, 2024, pp. 115–129.